

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và tài sản chung” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 526/2024/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Đức T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Đinh Thị Hồng T, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang làm việc tại Đài Loan.

Chị T ủy quyền cho anh T nhận thay các văn bản tố tụng.

(Anh T, chị T đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/3/2024 và các lời khai tiếp theo, anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 09/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Khoảng năm 2017, chị T đi làm việc tại Đài Loan thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách địa lý khiến hai người không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay, nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 05/11/2013. Hiện cháu T đang sống cùng anh T. Sau khi ly hôn, anh

chị thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi cháu T cho đến khi cháu T trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị xác nhận có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 391, tờ bản đồ số 6, diện tích 229,7m² (trong đó có 50m² đất ở và 179,7m² đất trồng cây lâu năm) tại khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG452539 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 17/4/2017 mang tên anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao quyền quản lý, sử dụng, định đoạt thửa đất nêu trên cho anh T và thỏa thuận anh T không phải thanh toán tiền cho chị T.

- Về công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân và nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí, chi phí tố tụng tại Tòa án: Anh chị thống nhất thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí, chi phí tố tụng tại Tòa án thay cho cả phần nghĩa vụ của chị T.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 05/11/2013 cho anh T trực tiếp nuôi sau khi ly hôn cho đến khi cháu T thành niên và lao động tự túc được.

- Về cấp dưỡng: Anh T và chị T không yêu cầu mà tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Giao anh T quản lý, sử dụng thửa đất số 391, tờ bản đồ số 6, diện tích 229,7m² (trong đó có 50m² đất ở và 179,7m² đất trồng cây lâu năm) tại khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG452539 ngày 17/4/2017 mang tên anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T. Anh T không phải thanh toán tiền cho chị T.

- Về công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh T và chị T đều xác nhận không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng Tuyết do anh T nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 11/4/2024 thể hiện chị T đang ở Đài Loan có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Anh T, chị T có nơi đăng ký thường trú tại tỉnh Phú Thọ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh chị có đề nghị không hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Khoảng năm 2017, chị T đi làm việc tại Đài Loan thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách địa lý khiến hai người không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay, nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận anh chị thuận tình ly hôn. Việc anh T và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị T xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 05/11/2013. Hiện cháu T đang sống cùng anh T. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi cháu T cho đến khi cháu T trưởng thành, điều này phù hợp với nguyện vọng được ở với bố của cháu T. Vì vậy, cần công nhận thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung của anh T và chị T.

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh T và chị T tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Anh T và chị T có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 391, tờ bản đồ số 6, diện tích 229,7m² (trong đó có 50m² đất ở và 179,7m² đất trồng cây lâu năm) tại khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG452539 ngày 17/4/2017 mang tên anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao quyền quản lý, sử dụng thửa đất nêu trên cho anh T và thỏa thuận anh T không phải thanh toán tiền cho chị T. Xét thấy thỏa thuận này giữa anh T và chị T là hợp pháp nên cần công nhận.

[2.5] Về công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh T và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T và chị T thống nhất anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; các Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 55, 59, 81, 82, 83, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T.

[2] Về con chung: Giao cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 05/11/2013 cho anh Trần Đức T trực tiếp nuôi sau khi ly hôn cho đến khi cháu Trần Thị Phương T thành niên và lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung: Giao anh Trần Đức T quản lý, sử dụng thửa đất số 391, tờ bản đồ số 6, diện tích 229,7m² (trong đó có 50m² đất ở và 179,7m² đất trồng cây lâu năm) tại khu 3, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG452539 ngày 17/4/2017 mang tên anh Trần Đức T và chị Đinh Thị Hồng T. Anh Trần Đức T không phải thanh toán tiền cho chị Đinh Thị Hồng T.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000285 ngày 26/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H;
- Dương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đỗ Ngọc Tuấn